

Số: 2299 /SKHĐT-TH

Kon Tum, ngày 14 tháng 12 năm 2017

Về việc hướng dẫn một số nội dung  
triển khai Kế hoạch phát triển  
KTXH và kế hoạch đầu tư nguồn  
ngân sách nhà nước năm 2018

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Các chủ đầu tư khác.

Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum khoá XI, kỳ họp thứ 5; Quyết định số 1326/QĐ-UBND, ngày 08/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2018 và Quyết định số 1327/QĐ-UBND, ngày 08/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; trong khi chờ Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công năm 2018, như sau:

### **I. Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018:**

Trên cơ sở chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 và Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo tại Văn bản số 87/TB-SKHĐT, ngày 08/12/2017, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai giao chỉ tiêu kế hoạch cho các đơn vị trực thuộc đảm bảo phù hợp với chỉ tiêu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao; đồng thời chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch ngay từ đầu năm 2018; định kỳ báo cáo tình hình triển khai kế hoạch và kết quả thực hiện về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

### **II. Về kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2018:**

#### **1. Công tác điều hành và quản lý vốn đầu tư công**

1.1. Việc tổ chức triển khai thực hiện quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn đầu tư công của tỉnh Kon Tum: Thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ; Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 24/2015/NQ-HĐND, ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Kon Tum; Nghị quyết 69/2016/NQ-HĐND,

ngày 09/12/2016 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

1.2. Tất cả các dự án sử dụng vốn đầu tư công chỉ thực hiện khối lượng theo mức vốn kế hoạch được giao. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các chủ đầu tư khác không được yêu cầu tổ chức, cá nhân tự bỏ vốn đầu tư khi dự án chưa được quyết định chủ trương đầu tư, chưa được phê duyệt hoặc chưa được bố trí kế hoạch vốn; không được thi công vượt kế hoạch vốn đã bố trí khi chưa có ý kiến của cấp có thẩm quyền.

1.3. Căn cứ vào danh mục dự án, mức vốn bố trí cho từng chương trình, dự án trong Kế hoạch đầu tư năm 2018: tổ chức triển khai thực hiện trên tinh thần tiết kiệm; quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả và theo đúng quy định. Định kỳ vào trước ngày 22 hàng tháng báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2018 về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.4. Cập nhật thông tin của dự án và số liệu báo cáo giám sát đánh giá đầu tư lên Hệ thống thông tin đầu tư công theo đúng quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

1.5. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố không được vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định tại Điều 16, Luật Đầu tư công.

Nếu có vướng mắc, các chủ đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét xử lý kịp thời. Trường hợp triển khai không đúng quy định của pháp luật thì chủ đầu tư phải tự chịu trách nhiệm.

## **2. Về nguồn vốn đầu tư công thuộc ngân sách huyện, thành phố**

### **2.1- Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công**

Việc bố trí vốn đầu tư công cho các dự án phải bảo đảm đúng theo các nguyên tắc chung dưới đây:

(1) Căn cứ vào mức vốn phân cấp đầu tư trong Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2018 theo từng mục tiêu, nhiệm vụ và các nguồn vốn khác của địa phương: trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phân bổ chi tiết cho các dự án theo các nguyên tắc, thứ tự ưu tiên quy định tại Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 và Nghị quyết số 24/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(2) Kế hoạch đầu tư năm 2018 phải được xây dựng trên cơ sở tiếp tục cơ cấu lại đầu tư từ ngân sách nhà nước theo hướng tập trung, khắc phục dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư, trong đó tập trung và ưu tiên bố trí vốn cho các công trình, dự án trọng điểm, cấp bách; đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn; các chương trình mục tiêu quốc gia (*Chương trình giảm nghèo bền vững, Chương trình xây dựng nông thôn mới*).

(3) Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động của các sở, ban, ngành và địa phương.

(4) Việc phân bổ vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước năm 2018 cho các dự án phải quán triệt các nguyên tắc:

- Các huyện, thành phố không bố trí vốn kế hoạch năm 2018 cho các dự án đến ngày 30/9/2017 giải ngân dưới 30% kế hoạch vốn thực hiện đầu tư năm 2017 được giao đầu năm.

- Phương án phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2018 cho từng dự án phải phù hợp và không được vượt quá Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 đã được cấp có thẩm quyền giao, trừ đi số vốn đã bố trí trong kế hoạch năm 2016 và năm 2017.

- Phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2018.

- Trong từng ngành, lĩnh vực, chương trình thực hiện bố trí đúng theo thứ tự ưu tiên quy định tại điểm 2.2, Mục II này.

- Không bố trí vốn kế hoạch nguồn ngân sách nhà nước năm 2018 cho các dự án không thuộc nhiệm vụ chi đầu tư nguồn ngân sách nhà nước, không được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

(5) Về bố trí vốn để trả nợ gốc thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư (nếu có).

(6) Đối với các dự án đầu tư khai thác quỹ đất tạo vốn đầu tư cơ sở hạ tầng: Căn cứ vào danh mục dự án do huyện, thành phố quản lý và tiến độ nguồn thu thực tế, Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phân bổ vốn cho các dự án để tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo phát huy hiệu quả đầu tư, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. Trước ngày 30/6/2018 và trước ngày 30/11/2018 báo cáo kết quả thực hiện về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

(7) Đối với khoản kinh phí 10% nguồn thu sử dụng đất được để lại ngân sách cấp huyện thực hiện công tác quy hoạch, đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 4, Nghị quyết số 67/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh: các huyện, thành phố sử dụng để thực hiện các nhiệm vụ này trong phạm vi mức vốn theo tỷ lệ đã quy định. Trường hợp sau khi hoàn thành các nhiệm vụ nêu trên mà vẫn còn kinh phí thì được phép sử dụng phần kinh phí còn dư để đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương.

(8) Các địa phương đã cam kết sử dụng từ ngân sách cấp mình để đối ứng cho các dự án được ngân sách cấp trên hỗ trợ một phần, có trách nhiệm cân đối bố trí từ các nguồn vốn thuộc ngân sách cấp mình để đầu tư hoàn thành dự án đúng tiến độ.

## **2.2. Thứ tự ưu tiên trong công tác phân bổ vốn đầu tư công năm 2018**

(1) Bố trí đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi các khoản ứng trước theo quy định; bố trí vốn để trả nợ lại các khoản vay đến hạn phải trả. Không bố trí vốn đầu tư công để thanh toán các khoản nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014.

(2) Bố trí đủ vốn cho các dự án dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trước ngày 31 tháng 12 năm 2017;

(3) Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp hoàn thành đúng tiến độ theo quy định;

(4) Sau khi bố trí đủ vốn theo thứ tự ưu tiên nêu trên, trường hợp còn vốn sẽ xem xét bố trí cho các dự án khởi công mới có đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm và Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

UBND các huyện, thành phố lưu ý: Trong từng chương trình, nguồn vốn, nếu chưa thanh toán dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản thì không được khởi công mới công trình trong năm 2018

### **2.3. Đối với các nguồn vốn thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia**

#### **2.3.1. Đối với kế hoạch vốn đầu tư phát triển**

Căn cứ nguồn vốn và mức vốn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, dự án trên địa bàn để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 và báo cáo kết quả phân bổ chi tiết đến từng nội dung, dự án về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Cơ quan quản lý chương trình chậm nhất 10 (mười) ngày sau khi ban hành quyết định phân bổ kế hoạch để theo dõi, kiểm tra, giám sát. Trong đó, lưu ý:

#### **a) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững:**

(1) Ngoài việc bố trí ưu tiên cho các xã, thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định, UBND các huyện, thành phố chủ động lựa chọn, xác định địa điểm, công trình phù hợp với Chương trình hỗ trợ để tập trung lồng ghép tối thiểu 30% tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển được phân bổ để thực hiện Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 03/10/2014 của UBND tỉnh.

(2) Các huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ (*huyện 293*) bố trí vốn để thu hồi tối thiểu 20% số vốn ứng trước nguồn ngân sách Trung ương dự kiến thu trong giai đoạn 2016-2020 còn lại chưa thu hồi.

(3) Trên cơ sở mức vốn Chương trình 135 được tỉnh phân bổ và hướng dẫn của Ban Dân tộc, UBND các huyện, thành phố căn cứ đối tượng thụ hưởng quy định tại Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính

phủ và Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, phân bổ chi tiết cho các dự án trên địa bàn các xã ĐBKK, xã biên giới, xã an toàn khu, thôn đặc biệt khó khăn để triển khai thực hiện cho phù hợp; lựa chọn danh mục dự án đảm bảo thủ tục đầu tư để tập trung bố trí thực hiện hoàn thành dự án trên cơ sở tổng mức vốn được giao của từng đơn vị, tránh gây nợ đọng xây dựng cơ bản.

**b) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:**

(1) Tập trung bố trí vốn để xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới. Đối với phần nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh sau ngày 31/12/2014 (nếu có): Địa phương chịu trách nhiệm xác định nguồn vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản; Chỉ đạo xử lý nợ đọng, có phương án cân đối ngân sách địa phương để xử lý dứt điểm nợ đọng trước năm 2019 đồng thời không để phát sinh nợ mới. Từng cấp ngân sách địa phương (huyện, xã) phải tự cân đối các nguồn vốn để xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản theo phân cấp; chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cấp có thẩm quyền về việc đề xuất khởi công mới các dự án giai đoạn 2016-2020 trong khi chưa xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản.

(2) Đối với dự án khởi công mới phải lựa chọn những dự án thật sự cấp thiết thuộc nội dung đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, bố trí đủ vốn kế hoạch đầu tư năm 2018 theo ý kiến thẩm định của cấp có thẩm quyền về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn để hoàn thành trong năm 2018..

(3) Căn cứ vào mục tiêu phấn đấu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2018 và điều kiện thực tế, các địa phương phân bổ cho các xã đảm bảo tổng mức vốn ngân sách Trung ương phân bổ cho các xã trong cả giai đoạn 2016-2020 theo đúng các nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ được quy định tại Điều 3 và Điều 4, Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

**2.3.2. Đối với kế hoạch vốn sự nghiệp**

**a) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững:** thực hiện theo hướng dẫn của các cơ quan quản lý chuyên ngành.

**b) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:**

b.1. Về nội dung “Hỗ trợ dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm”:

Căn cứ mức vốn được bố trí, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai xây dựng mô hình chuỗi giá trị an toàn thực phẩm trên địa bàn toàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm theo hướng dẫn Công văn Liên ngành số 218/HD-LN ngày 27/11/2017.

b.2. Về nội dung “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn”:

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon

Tum căn cứ kế hoạch vốn, chỉ tiêu dạy nghề cho lao động nông thôn được giao năm 2018, triển khai thực hiện công tác dạy nghề cho lao động nông thôn theo quy định, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu được giao và đạt hiệu quả cao.

Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tổ chức giám sát, đánh giá công tác triển khai thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn; Tập huấn bồi dưỡng cho cán bộ các cấp, CBQL-GV về nghiệp vụ quản lý và tư vấn đào tạo nghề, tư vấn việc làm cho lao động nông thôn theo quy định.

b.3. Về nội dung “Nâng cao năng lực cho cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp, truyền thông về xây dựng nông thôn mới...”: căn cứ mức vốn được bố trí, các đơn vị triển khai thực hiện như sau:

(1)- Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh thực hiện nâng cao năng lực cho cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp<sup>(1)</sup> và truyền thông về xây dựng nông thôn mới<sup>(2)</sup>; (2)- Hội Nông dân tỉnh triển khai thực hiện các mô hình truyền thông cho Hội viên nông dân về xây dựng nông thôn mới; (3)- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tuyên truyền triển khai Chương trình; (4)- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh triển khai tuyên truyền triển khai Chương trình và vận động toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm; cảm hóa giáo dục, cải tạo người phạm tội tại gia đình và cộng đồng dân cư (Theo Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt).

b.4. Về nội dung “Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa người dân nông thôn”: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch căn cứ mức vốn được bố trí để tổ chức thực hiện nội dung nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn.

b.5. Về nội dung “Hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực phát triển hợp tác xã” căn cứ mức vốn được bố trí, các đơn vị triển khai thực hiện như sau:

(1)- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực phát triển hợp tác xã nông nghiệp; (2)- Liên minh Hợp tác xã tỉnh tổ chức thực hiện hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực phát triển hợp tác xã phi nông nghiệp.

b.6. Về nội dung “Kinh phí quản lý chương trình”: Kinh phí hoạt động của cơ quan chỉ đạo Chương trình các cấp (huyện, xã - khoảng 1% tổng kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho Chương trình xây dựng nông thôn mới), cụ thể: Phân bổ bình quân 12 triệu đồng/xã; 30 triệu đồng/huyện.

b.7. Các hoạt động khác: Tùy vào tình hình thực tế, các địa phương chủ động lựa chọn, bố trí để thực hiện các nhiệm vụ như: Hỗ trợ phát triển giáo dục nông thôn; phát triển ngành nghề nông thôn; xử lý, cải thiện môi trường nông thôn; đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế

<sup>(1)</sup> Kế hoạch số 18/KH-BCĐ ngày 13/2/2017 của Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Kon Tum về kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp thuộc CTMTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017-2020.

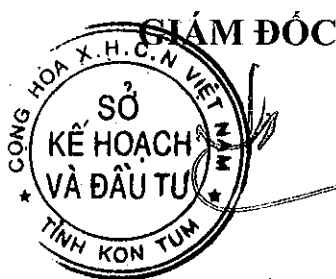
<sup>(2)</sup> Kế hoạch số 91/KH-BCĐ ngày 16/5/2017 của Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Kon Tum về Kế hoạch truyền thông, thông tin, tuyên truyền Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020.

- xã hội chuyên sâu cho cán bộ, công chức xã; nâng cao năng lực cho cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp; duy tu, bảo dưỡng, vận hành các công trình đầu tư sau khi đã hoàn thành và được đưa vào sử dụng trên địa bàn xã; các nội dung, nhiệm vụ khác của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ở cấp xã, do xã thực hiện;... cho phù hợp, đảm bảo hiệu quả và tuân thủ theo các quy định hiện hành.

Trên đây là một số hướng dẫn về việc triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2018. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các chủ đầu tư khác phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý (theo thẩm quyền) hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT UBND tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính; Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Các sở, ban, ngành, các đơn vị thuộc tỉnh;
- Các chủ đầu tư khác;
- Phòng TCKH các huyện, thành phố;
- Lưu VT, TH, NTQ (150b)



Phan Văn Thế

